

# ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TS. ĐẶNG THỊ THUY LINH<sup>1)</sup>

## TÓM TẮT

*Bài báo trình bày về nhận diện nhân lực trình độ quốc tế, sự cần thiết phải đào tạo nhân lực trình độ quốc tế, và thực trạng, giải pháp để đào tạo nhân lực trình độ quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.*

**Từ khóa:** nhân lực trình độ quốc tế.

### 1. Bối cảnh và sự cần thiết Thành phố Hồ Chí Minh phải đào tạo nhân lực trình độ quốc tế

Chất lượng nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia. Trình độ phát triển nguồn nhân lực là thước đo quan trọng cho trình độ phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn nhất của cả nước, nơi tập trung rất nhiều doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Nhân lực chính là điểm tựa và khoa học công nghệ là đòn bẩy cho sự tăng trưởng nhanh, bền vững. Càng có nhiều nhân lực giỏi, nhiều thành tựu nghiên cứu khoa học mới thì sẽ có thêm nhiều nhà đầu tư mới đến với Thành phố. Đại hội Đảng bộ lần thứ X nhiệm kỳ 2015-2020 của Thành phố đã xác định chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là chương trình hàng đầu trong 07 chương trình đột phá nhằm đưa Thành phố không ngừng phát triển nhanh, bền vững. Bên cạnh đó, Thành phố cũng đang tập trung triển khai các bước tiến tới xây dựng

đô thị thông minh với nòng cốt là những con người thông minh, sử dụng các tiện ích, thành tựu khoa học và công nghệ để tạo môi trường sống thân thiện, nâng cao hiệu quả làm việc. Chính vì vậy, việc định hướng trong giáo dục và đào tạo nói chung và trong đào tạo nhân lực trình độ quốc tế nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

### 2. Nhận diện nhân lực trình độ quốc tế

Thế nào là nhân lực có trình độ quốc tế? Trên thực tế hiện nay, do đặc thù về kinh tế, chính trị và văn hóa cũng như luật pháp ở mỗi nước có nhiều điểm khác nhau nên thế giới không có các chuẩn trình độ quốc tế. Tuy nhiên, có thể khẳng định, nhân lực có trình độ quốc tế là nhân lực chất lượng cao, hoạt động hiệu quả trong môi trường toàn cầu (ở các mô hình tổ chức trong và ngoài nước). Nhân lực chất lượng cao cần phải là: *nhân lực được đào tạo ra luôn đáp ứng với yêu cầu việc làm ở trong nước và quốc tế ứng với trình độ được đào tạo và thích nghi với sự thay đổi của thế giới việc làm diễn ra tại nơi làm việc, có năng suất lao động và hiệu quả cao đồng thời có năng lực học tập suốt đời,*

<sup>1)</sup> Sơ Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

*có khả năng làm tăng giá trị bản thân, giá trị của tổ chức mà người lao động làm việc và giá trị của cộng đồng nói chung.*<sup>11)</sup>

Từ đây có thể thấy các tiêu chí nhân lực chất lượng cao mang tính quốc tế có thể bao gồm:

- Đáp ứng nhu cầu việc làm (làm thuê và làm chủ) sau khi ra trường;
- Dễ dàng thích nghi khi điều kiện công nghệ, việc làm thay đổi;
- Dễ đào tạo lại và đào tạo nâng cao;
- Làm chủ bản thân, có khả năng tự học, sáng tạo, đổi mới để con người có thể khởi nghiệp, cập nhật thông tin và chuyển hoá thành tri thức của bản thân và phát triển tri thức mới;
- Kỹ năng mềm (thái độ, đạo đức, hiểu biết văn hóa dân tộc mình và dân tộc khác, thói quen văn hóa hợp tác, giao tiếp...);
- Ngoại ngữ thành thạo trong môi trường quốc tế;
- Kỹ năng thông tin (tìm kiếm, phân tích, tổng hợp, cất giữ, truy xuất thông tin...);
- Năng suất lao động cao;
- Hiệu quả trong công việc cao;
- Thu nhập cao;
- Yêu nước, trung thành với Tổ quốc, sẵn sàng cống hiến vì lợi ích của cộng đồng.

### **3. Thực trạng đào tạo nhân lực trình độ quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ vào số liệu được tổng hợp từ các báo cáo của 54 trường đại học trên địa bàn TP.HCM gửi về phục vụ hội thảo Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế tại TP.HCM tháng 8 năm 2019, có thể đánh giá tổng thể thực trạng đào tạo nhân lực quốc tế tại TP.HCM như sau:

#### **3.1. Tổng quan quy mô đào tạo nhân lực**

*quốc tế tại các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt, là trung tâm của cả nước và khu vực về nhiều mặt, trong đó có giáo dục và đào tạo, bao gồm 54 trường đại học, 52 trường cao đẳng, 64 trường trung cấp, 82 trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và 346 cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống giáo dục của Thành phố còn có tổng cộng 2.283 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên với hơn hai triệu học sinh, sinh viên, hơn một trăm ngàn thầy cô giáo, chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Đây là nguồn lực rất lớn mà lãnh đạo Thành phố đặc biệt quan tâm.

*Về kiểm định cơ sở đào tạo đại học:* Có 17/54 cơ sở đào tạo được kiểm định bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tổ chức quốc tế khác.

*Về chương trình đào tạo đại học:* Có 117 chương trình đào tạo ở Việt Nam được kiểm định bởi các tổ chức quốc tế như AUN, ABET, ACQUIN, ASIIN, MQA, MQR, CTI, FIBAA, ZeVA..

*Về chương trình đào tạo đại học và sau đại học liên kết với nước ngoài được cấp phép đang giảng dạy tại các trường:* Có 163 chương trình đào tạo được liên kết với nhiều quốc gia hàng đầu và vùng lãnh thổ như: Mỹ, Úc, Anh, Pháp, New Zealand, Hàn Quốc, Bỉ, Đài Loan, Thái Lan, Hà Lan, Canada, Cộng Hòa Séc, Đức...

Có hơn 5.000 sinh viên Việt Nam và hơn 2.000 sinh viên quốc tế theo học các chương trình quốc tế và hơn 1.500 lượt giảng viên quốc tế đến giảng dạy, nghiên cứu, giao lưu

<sup>11)</sup> OECD: *Preparing Our Youth for an Inclusive and sustainable World*, 2018.

và học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, các trường đại học, học viện trong ba năm gần đây đã có gần 900 hoạt động ký kết hợp tác với các tổ chức quốc tế để trao đổi giảng viên, sinh viên, nghiên cứu khoa học, giảng dạy, giao lưu văn hóa...

### 3.2. Thuận lợi

- Chương trình đào tạo được thiết kế hiện đại, có tính thực tiễn và được các tổ chức quốc tế công nhận. Chất lượng sinh viên đầu vào cao hàng đầu trong cả nước, đặc biệt là chuẩn tiếng Anh đầu vào (tối thiểu 5.0 IELTS hoặc tương đương) và đầu ra (tối thiểu 6.0 IELTS hoặc tương đương) của sinh viên.

- Đội ngũ giảng viên năng động, phương pháp giảng dạy hiện đại, giảng dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ (tiếng Anh), hầu hết giảng viên đều tốt nghiệp nước ngoài và giảng viên là người nước ngoài.

- Chất lượng sinh viên tốt nghiệp được xã hội đánh giá cao (tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp là 95%).

- Quan hệ quốc tế rộng, đặc biệt là mối liên kết với các trường đại học của các nước phát triển.

- Môi trường sư phạm kỹ lưỡng, nghiêm túc.

- Môi trường rèn luyện năng động, sáng tạo.

- Hệ thống Đoàn-Hội-Câu lạc bộ hoạt động hiệu quả, môi trường rèn luyện ngoại khóa tốt cho sinh viên.

### 3.3. Hạn chế

- Nguồn tuyển sinh viên còn gặp nhiều khó khăn do sinh viên không đủ trình độ tiếng Anh để theo học các chương trình theo chuẩn quốc tế.

- Học phí cao hơn các chương trình bình thường.

- Số lượng chương trình liên kết được triển khai còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm lực phát triển của các trường đại học.

Thiếu sự liên kết giữa các chương trình đào tạo và chưa phát huy một số chương trình đào tạo chất lượng cao trong nước để tiết kiệm chi phí đào tạo.

Việc duy trì và phát triển đội ngũ giảng viên gặp khó khăn cho nhiều người có trình độ sư phạm, bằng cấp chuyên môn, kinh nghiệm làm việc thực tế... nhưng chưa đạt trình độ giảng dạy ngoại ngữ.

- Chưa xây dựng được cơ chế để thu hút và phát huy năng lực của những người được đào tạo tại nước ngoài sau khi tốt nghiệp làm việc cho các cơ sở giáo dục đại học và cơ quan công lập.

- Chưa có hệ thống chính sách và luật pháp đồng bộ cho các cơ sở đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là trường công lập. Nguồn lực để phục vụ cho việc đào tạo nhân lực theo chuẩn quốc tế còn thiếu và yếu.

- Trên thực tế, do chưa có một khuôn khổ, định hướng cụ thể cho quốc tế hóa giáo dục đại học, nên hầu hết các trường đại học Việt Nam nói chung và đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đang cố gắng tự tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong liên kết đào tạo với nước ngoài, xây dựng chiến lược kiểm định chất lượng theo chuẩn quốc tế, thực hiện hoạt động trao đổi sinh viên và giảng viên, tham gia nghiên cứu liên quốc gia, và xây dựng chương trình tiên tiến có yếu tố quốc tế.

## 4. Một số giải pháp cho việc đào tạo nhân lực trình độ quốc tế

#### **4.1. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục**

- Đối với các cơ sở giáo dục đại học: hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong theo định hướng chuẩn khu vực, quốc tế. Đẩy mạnh kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục theo các bộ tiêu chuẩn trong nước, khu vực và quốc tế như Bộ GD-ĐT, AUN-QA, ABET, HCERES, CTI, AACSB... Đẩy mạnh hệ thống cơ sở dữ liệu của Thành phố về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

Đối với các trường phổ thông: khuyến khích các trường phổ thông quốc tế tham gia kiểm định chất lượng giáo dục bởi các tổ chức quốc tế có uy tín. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh trong các trường phổ thông theo hướng tiếp cận các phương pháp đánh giá quốc tế (SEA PLM, TALIS, PISA...).

#### **4.2. Phát triển chương trình đào tạo tiếng Anh**

- Chú trọng tăng cường năng lực tiếng Anh cho người dạy và người học thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả *Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025*.

- Đổi mới các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế. Tạo lập môi trường tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, đại học; thu hút học sinh, sinh viên quốc tế và giảng viên, giảng viên quốc tế học tập và giảng dạy; tăng cường các chương trình giáo dục, đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Anh.

- Đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các chương trình đào tạo hiện có. Tăng cường hợp tác đào tạo sau đại học với các trường đại học nước ngoài. Tích cực tham gia

các dự án đào tạo đại học và sau đại học, bồi dưỡng giáo viên, ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ. Hỗ trợ và khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo các ngành trọng điểm đầu tư và phát triển các chương trình học, môn học bằng tiếng Anh.

#### **4.3. Phát triển chương trình đào tạo đại học của bảy ngành đạt chuẩn quốc tế**

- Đào tạo nhân lực quốc tế ở Thành phố Hồ Chí Minh đang và tiếp tục tập trung vào bảy lĩnh vực sau:

1/ Công nghệ thông tin truyền thông và trí tuệ nhân tạo;

2/ Tự động hóa và người máy;

3/ Y tế;

4/ Quản trị doanh nghiệp;

5/ Tài chính ngân hàng;

6/ Du lịch;

7/ Quy hoạch đô thị.

- Tăng cường phát triển các chương trình đào tạo liên kết với các trường đại học uy tín nước ngoài. Thiết lập các mối quan hệ đào tạo và nghiên cứu khoa học liên kết với các đối tác nước ngoài, các chương trình trao đổi sinh viên, học sinh và các học giả.

- Thúc đẩy việc đào tạo tiếng Anh ở tất cả bậc học, từ bậc mầm non.

- Khuyến khích và hỗ trợ các trường phổ thông đầu tư phát triển các môn học bằng tiếng Anh, dạy và học bằng tiếng Anh các môn Toán, Khoa học, Ngữ văn.

- Hỗ trợ và khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo các ngành trọng điểm đầu tư và phát triển các chương trình học, môn học bằng tiếng Anh.

#### **4.4. Phát triển chương trình bồi dưỡng giáo viên**

- Đào tạo đội ngũ giảng viên đáp ứng chuẩn quốc tế, thông qua đổi mới và hoàn thiện hệ thống đào tạo giáo viên, các tiêu chuẩn giảng viên đại học theo chức danh và trình độ.

- Phát triển đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực, kiến thức, kỹ năng đạt chuẩn quốc tế.

- Thực hiện chương trình đào tạo tiến sĩ và áp dụng các chính sách hỗ trợ cán bộ đi đào tạo, công bố kết quả nghiên cứu khoa học, tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia và quốc tế.

Tăng cường công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý.

- Lựa chọn, cử giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý đi đào tạo nâng cao trình độ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác.

- Thu hút giáo viên, giảng viên là người nước ngoài, Việt kiều hoặc người Việt Nam đang làm việc, giảng dạy ở nước ngoài tham gia các chương trình giảng dạy và đào tạo trong nước, đặc biệt các chương trình giáo dục đào tạo quốc tế.

#### **4.5. Phát triển chương trình đào tạo suốt đời (dạng đại học chia sẻ)**

- Xây dựng kho tư liệu giáo dục lớn dưới hình thức đầu tư phần mềm cho giáo dục thường xuyên; các trường đại học phát triển học liệu mở để chia sẻ rộng rãi trong xã hội, hệ thống giáo dục mở để các trường đại học phải chuyển đổi mạnh mẽ phương pháp đào tạo.

- Xây dựng tài nguyên giáo dục mở kèm theo cơ chế chia sẻ tri thức từ tài nguyên giáo dục mở linh hoạt, đa dạng và phong phú về

giá trị sử dụng để giúp người học tự học bất ở cứ đâu, bất cứ thời gian nào.

Xây dựng và phát triển hệ thống các trường đại học tham gia trong một mạng lưới tổ chức xây dựng tài nguyên giáo dục mở... để hướng đến một nền giáo dục chia sẻ.

- Phát triển các mô hình đào tạo, các hình thức học trực tuyến, từ xa, các trung tâm bồi dưỡng trực thuộc doanh nghiệp, bảo đảm yêu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng thực tiễn cho người lao động sau tốt nghiệp.

### **5. Kết luận**

Mỗi quốc gia muốn phát triển kinh tế - xã hội cần phải có các nguồn lực gồm: tài nguyên thiên nhiên, vốn, khoa học công nghệ, con người, trong đó nguồn lực con người là yếu tố quan trọng nhất. Khi chuyển sang nền kinh tế dựa trên tri thức là chủ yếu, cộng với xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa thì nguồn nhân lực trình độ cao có vai trò quyết định đến năng lực cạnh tranh quốc gia. Vì vậy, phát huy sức mạnh của giáo dục đào tạo nói chung và của giáo dục đại học nói riêng để đào tạo nhân lực chất lượng cao và nhân lực quốc tế là nhiệm vụ hết sức quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Phạm Thị Ly: *Vai trò của hợp tác quốc tế trong xây dựng trường đại học theo chuẩn mực quốc tế cho Việt Nam*, Institute of Education. 2009.

2. Tài liệu Hội thảo: “Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế tại Tp.HCM giai đoạn 2020 - 2030”, ngày 15 tháng 8 năm 2019.

3. OECD: *Preparing Our Youth for an Inclusive and and sustainable world*, 2018.